

Cẩm châu, ngày tháng năm 2022

Số: /QĐ-HĐPH

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của
Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật xã Cẩm Châu**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT XÃ CẨM CHÂU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch UBND Cẩm Châu về việc kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật xã;

Xét đề nghị của Công chức Tư pháp - Phó Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật xã Cẩm châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 01/QĐ-HĐPH ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật xã;

Điều 3. Các thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện; Cơ quan Thường trực, Chủ tịch UBND xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTHĐPHPBGDPL huyện;
- Thường trực Đảng uỷ ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- UB MTTQ xã và các đoàn thể ;
- Lưu VTHĐ, TP

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Phạm Phi Khanh**

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật xã Cẩm châu

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-HĐPH, ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật xã Cẩm châu)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc hoạt động, phân công trách nhiệm các thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật xã (sau đây gọi là Hội đồng), mối quan hệ công tác, hoạt động của Hội đồng, cơ quan Thường trực của Hội đồng và một số biện pháp bảo đảm hoạt động của Hội đồng.

2. Quy chế này áp dụng đối với Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên Hội đồng (sau đây gọi là thành viên Hội đồng), cơ quan Thường trực Hội đồng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc và chế độ làm việc

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số thành viên Hội đồng có mặt tại phiên họp hoặc thành viên Hội đồng trả lời ý kiến bằng văn bản khi được lấy ý kiến; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phân công nhiệm vụ rõ ràng, đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên Hội đồng; đảm bảo yêu cầu phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong chỉ đạo và trao đổi thông tin giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định và Quy chế này.

2. Hội đồng hoạt động thông qua cơ chế tổ chức các cuộc họp, đoàn kiểm tra, thông tin báo cáo và lấy ý kiến bằng văn bản.

3. Các thành viên Hội đồng, thành viên Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

4. Các thành viên Hội đồng có thể huy động đơn vị, cá nhân thuộc cơ quan, tổ chức mình hoặc nguồn nhân lực hợp pháp khác để tham gia thực hiện nhiệm vụ được giao.

CHƯƠNG II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng Hội đồng có Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng; Cơ quan thường trực; các thành viên của Hội đồng và thư ký hội đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Hội đồng, các thành viên của Hội đồng.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện hoạt động của Hội đồng và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (sau đây gọi là Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg).

3. Thành lập các đoàn kiểm tra của Hội đồng theo kế hoạch hoặc đột xuất để kịp thời phát hiện, xử lý, khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

4. Yêu cầu các thành viên Hội đồng, UBND xã, báo cáo, thông tin về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật khi cần thiết.

5. Trực tiếp hoặc phân công Phó Chủ tịch Hội đồng thay mặt Hội đồng làm việc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân về những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng.

6. Căn cứ đề nghị của Cơ quan Thường trực Hội đồng và ý kiến các cơ quan có thẩm quyền, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích; phê bình, yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tập thể, cá nhân có sai phạm trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm của Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Phó Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm giúp Chủ tịch Hội đồng xử lý và báo cáo Chủ tịch Hội đồng các công việc có tính chất thường xuyên của Hội đồng, các công việc được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg.

2. Chủ trì, điều hành Phiên họp của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt hoặc được ủy quyền.

3. Tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất của Hội đồng.

4. Chủ trì tham mưu, đề xuất Chủ tịch Hội đồng và Hội đồng các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị UBND xã trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của các Ủy viên Hội đồng Các Ủy viên Hội đồng có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg; phối hợp với Cơ quan Thường trực của Hội đồng xây dựng, cập nhật thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý trên Trang thông tin điện tử huyện, chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ khác theo kế hoạch hoạt động hàng năm của Hội đồng.

CHƯƠNG III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Quan hệ công tác giữa Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật với Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, điều hành, phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên Hội đồng thực hiện nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng và lĩnh vực công tác; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng thực hiện các hoạt động được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền; đôn đốc, phối hợp với các thành viên Hội đồng trong giải quyết các công việc được phân công; chịu trách nhiệm báo cáo, thông tin kịp thời và chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo tiến độ triển khai các công việc được phân công cho các thành viên Hội đồng.

3. Ủy viên Hội đồng chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về chất lượng và tiến độ giải quyết công việc được phân công; chủ động phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, báo cáo và thông tin kịp thời về việc giải quyết công việc được phân công, tình hình công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, đơn vị nơi công tác tới Phó Chủ tịch Hội đồng để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

Điều 8. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với cơ quan Thường trực Hội đồng và Ủy viên Hội đồng.

1. Cơ quan Thường trực Hội đồng tham mưu giúp Hội đồng, trực tiếp là Chủ tịch Hội đồng trong thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại khoản 2 Điều 2, Điều 3 và Điều 4 của Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Cơ quan Thường trực của Hội đồng làm đầu mối phối hợp giữa các thành viên Hội đồng, đảm bảo sự phối hợp, trao đổi thông tin giữa các thành viên Hội đồng và giữa thành viên Hội đồng với Cơ quan Thường trực của Hội đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng trên cơ sở lĩnh vực công tác của thành viên Hội đồng. Thành viên Hội đồng có trách nhiệm thông tin, báo cáo, tham mưu, đề xuất Chủ tịch Hội đồng và Hội đồng các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm về phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý và công tác phối hợp với các thành viên Hội đồng để tổ chức thực hiện.

Điều 9. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với Tổ Thư ký của Hội đồng

1. Tổ Thư ký là bộ phận tham mưu, giúp việc của Hội đồng, chịu sự chỉ đạo của Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng, trực tiếp là Cơ quan Thường trực của Hội đồng trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được giao.

2. Các thành viên Tổ Thư ký của Hội đồng có trách nhiệm báo cáo về tiến độ, kết quả hoạt động được giao tới Cơ quan thường trực của Hội đồng.

Điều 10. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã và UBND xã.

1. Hội đồng hướng dẫn, trao đổi thông tin, kiểm tra công tác PBGDPL của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã và hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại UBND xã.

2. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã và UBND xã định kỳ thông tin bằng văn bản về tình hình thực hiện công tác PBGDPL và hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL theo quy định tại Điều 14 của Quy chế này.

3. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã có trách nhiệm tạo điều kiện cho thành viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo của cơ quan, tổ chức mình tham gia đầy đủ vào các hoạt động của Hội đồng; thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của thành viên Hội đồng theo chương trình, kế hoạch hoạt động và phân công của Hội đồng.

4. Thành viên Hội đồng báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động của Hội đồng với cơ quan nơi công tác; tham mưu, xin ý kiến của cơ quan nơi công tác về những vấn đề liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng.

5. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã không có đại diện tham gia Hội đồng cử đại diện tham gia các hoạt động của Hội đồng khi được mời.

CHƯƠNG IV

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG VÀ TỔ THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

Điều 11. Chế độ họp

1. Phiên họp của Hội đồng

a) Hội đồng tổ chức họp định kỳ sáu tháng, một năm và họp đột xuất theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng hoặc theo ý kiến của 50% tổng số thành viên Hội đồng.

b) Trên cơ sở đề xuất của Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng, Cơ quan thường trực Hội đồng đề xuất Chủ tịch Hội đồng quyết định nội dung, thành phần tham gia, thời gian tổ chức các cuộc họp của Hội đồng. Các phiên họp của Hội đồng phải được thông báo bằng văn bản về nội dung, thời gian, địa điểm kèm theo các tài liệu liên quan trước 05 ngày làm việc (trừ trường hợp họp đột xuất) cho các thành viên Hội đồng.

c) Thành viên Hội đồng tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng khi được mời; phối hợp chuẩn bị nội dung họp khi có yêu cầu của Cơ quan thường trực Hội đồng; trường hợp không tham dự, phải báo cáo xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp và ủy quyền cho Lãnh đạo đơn vị phụ trách công tác PBGDPL của cơ quan, tổ chức dự họp thay.

2. Nội dung phiên họp của Hội đồng

a) Thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết công tác; chương trình, kế hoạch hoạt động 6 tháng, hàng năm và kế hoạch kiểm tra của Hội đồng, kết luận và các văn bản khác của Hội đồng.

b) Hội đồng họp để bàn, quyết định việc thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và các vấn đề khác theo đề nghị của các thành viên Hội đồng.

c) Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng tổ chức ghi biên bản Phiên họp. Kết luận Phiên họp được thông báo tới các thành viên Hội đồng và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan.

Điều 12. Tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng (khi được ủy quyền) quyết định gửi dự thảo văn bản liên quan đến hoạt động của Hội đồng để lấy ý kiến thành viên Hội đồng khi không triệu tập Phiên họp toàn thể. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Khi được yêu cầu tham gia ý kiến bằng văn bản, các thành viên Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu và gửi ý kiến đến Cơ quan thường trực của Hội đồng đúng thời gian quy định.

3. Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp ý kiến bằng văn bản, báo cáo Chủ tịch Hội đồng quyết định.

Điều 13. Chế độ kiểm tra của Hội đồng

1. Căn cứ vào kế hoạch hoạt động năm, Hội đồng tổ chức các Đoàn kiểm tra về tình hình thực hiện công tác PBGDPL tại các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã UBND xã.

2. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm sắp xếp, bố trí thời gian tham gia hoặc cử cán bộ tham gia các Đoàn Kiểm tra theo Kế hoạch. Thành viên Hội đồng có thể tổ chức kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với kiểm tra tình hình thực hiện công tác trong lĩnh vực được giao quản lý.

3. Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo bằng văn bản và gửi về Đoàn kiểm tra theo thời gian Đoàn kiểm tra yêu cầu; chuẩn bị nội dung kiểm tra; sắp xếp thời gian, bố trí cán bộ làm việc với Đoàn Kiểm tra và phục vụ kiểm tra theo Kế hoạch.

4. Cơ quan Thường trực của Hội đồng có trách nhiệm làm đầu mối tổ chức các Đoàn kiểm tra; bố trí kinh phí hỗ trợ cho các Đoàn kiểm tra; theo dõi, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

5. Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng tham gia Đoàn kiểm tra có trách nhiệm tham mưu Cơ quan thường trực của Hội đồng chuẩn bị chương trình, nội dung, các điều kiện cần thiết phục vụ kiểm tra; xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, kết luận kiểm tra.

Điều 14. Chế độ thông tin, báo cáo.

1. Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, Hội đồng báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện về tình hình hoạt động của Hội đồng, đánh giá về tình hình phối hợp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và đề xuất, kiến nghị về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương.

2. Hội đồng định kỳ thông tin với các thành viên Hội đồng về tình hình công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã.

3. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã và Ủy ban nhân dân xã gửi báo cáo định kỳ về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo thời hạn quy định. Thời hạn gửi báo cáo về Hội đồng (qua Tư pháp, cơ quan Thường trực của Hội đồng) định kỳ 6 tháng (trước ngày 15 tháng 5) và hằng năm (trước ngày 15 tháng 11).

4. Định kỳ 6 tháng, một năm, Tư pháp, Cơ quan Thường trực của Hội đồng và Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp thông tin, báo cáo về tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện và hoạt động của Hội đồng.

Điều 15. Khen thưởng và kỷ luật.

Các thành viên Hội đồng, các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Các thành viên Hội đồng, các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Kinh phí hoạt động của Hội đồng Kinh phí hoạt động của Hội đồng thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg. Hằng năm, Tư pháp - cơ quan Thường trực của Hội đồng lập dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng gửi phòng Tài chính – kế hoạch thẩm định, trình Ủy ban nhân dân xã xem xét, trình Hội đồng nhân dân xã quyết định.

Cơ quan thường trực Hội đồng được huy động kinh phí từ các nguồn hỗ trợ ngoài phạm vi ngân sách nhà nước, nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để phục vụ hoạt động của Hội đồng.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành Các thành viên Hội đồng, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã, UBND xã có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo với Chủ tịch Hội đồng hoặc cơ quan Thường trực Hội đồng (Tư pháp) để tổng hợp trình Hội đồng xem xét.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung Quy chế Quy chế được sửa đổi, bổ sung khi cần thiết. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế có thể được sửa đổi, bổ sung. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế phải được trên 50% thành viên Hội đồng tán thành.

Trên đây là Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật xã Cẩm Châu./